

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Huệ;

Ông Lý Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Thành C, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1997, tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Khu A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Ngô Văn C1, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn HL, xã LG, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Cao Thị Hằng T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu B, thị trấn P, huyện PN, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ngô Quang D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn HL, xã LG, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Khe G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Chị Ma Thị N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 11 năm 2024, ông Ngô Văn C đến cơ quan Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái trình báo về việc bị mất trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc, biển kiểm soát: 21E1- 612.07 và ngày 26 tháng 11 năm 2024, anh Phạm Đình M đến cơ quan Công an thị trấn P, huyện PN, tỉnh Phú Thọ trình báo về việc chị Cao Thị Hằng T bị mất trộm một chiếc xe mô tô Yamaha Grande màu trắng, biển kiểm soát: 19M1-142.85.

Quá trình điều tra xác định: Do có quen biết từ trước nên chiều ngày 23 tháng 11 năm 2024, Bùi Thành C đi xe khách từ nhà đến nhà chị Ma Thị N, trú tại thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái chơi. Khoảng 09 giờ sáng ngày 24/11/2024, chị Ma Thị N đưa C ra khu vực Km 165 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc thôn TA, xã Đ để C bắt xe khách đi về thành phố B. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, do lỡ chuyến xe khách nên C thuê ông Nguyễn Văn D (là xe ôm) chở xuống quán “B cá” tại thôn T, xã Đ, huyện V để ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong, C gọi điện nhờ N chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị V (là chủ quán) để trả 40.000 đồng tiền cơm và lấy 160.000 đồng tiền mặt từ chị V để trả tiền xe khách. Khi đi ra khỏi quán cơm C quan sát thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc, biển kiểm soát: 21E1- 612.07 của anh Ngô Văn C1 dựng trước cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Sau đó, C đi ra nơi bắt xe khách ở đường cao tốc, do thấy không đủ tiền thanh toán vé xe ô tô khách nên C nảy sinh ý định quay lại quán cơm lấy trộm chiếc xe Honda Wave Alpha của anh C1 đã nhìn thấy trước đó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày C đi nhờ xe của ông D ra gần quán cơm, quan sát không có người nên C dắt xe mô tô xuống đường, bật chìa khóa nổ máy di chuyển để đi về hướng thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 15 giờ cùng ngày trên đường về đến km 76+600 đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ dừng xe, kiểm tra, lập biên bản vi phạm và tạm giữ phương tiện với lỗi vi phạm vượt quá tốc độ cho phép. Sau khi bị tạm giữ chiếc xe đã trộm cắp được, C đi bộ để tìm đường về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực nhà văn hóa thuộc khu A, thị trấn PC, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Công thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande màu trắng, biển kiểm soát: 19M1-142.85 của chị Cao Thị Hằng T dựng trên hành lang gần nhà văn hóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có người, C dắt chiếc xe xuống đường, mở khóa điện nổ máy và điều khiển đi về thành phố Bắc Ninh, lo sợ bị phát hiện nên C đã gửi chiếc xe tại nhà ông Trịnh Văn S, trú tại khu N, phường KB, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh rồi đi bộ về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VY, tỉnh Yên Bái kết luận: "Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng bạc, dung tích 97 cm³, biển kiểm soát 21E1-612.07, đăng ký lần đầu vào ngày 15/3/2023, mua mới vào tháng 3 năm 2023, xe đã qua sử dụng, ngày 24/11/2024, giá trị của tài sản là **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PN, tỉnh Phú Thọ kết luận: "Giá trị của 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA GRAND 125; màu trắng; số khung E3N4B137002; số máy 7620GY013840; mang BKS: 19M1-142.85, tháng 11/2024. Xe đã cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 11/2024 là **17.000.000 đồng** (Mười bảy triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát 21E1-612.07 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA GRAND 125, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19M1-142.85. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ trả lại cho các chủ sở hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn C1 và chị Cao Thị Hằng T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Quyết định số 33/QĐ-ĐCS-HSKTMT ngày 16/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định nhập vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại khu 3, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ ngày 24/11/2024 với vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 24/11/2024 tại thôn TA, xã Đ, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-VY ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố: Bùi Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bị hại là chị Cao Thị Hằng T và ông Ngô Văn C vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần trách

nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Quang D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thành C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Bùi Thành C không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thành C không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PN, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy những người này vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã

có đủ cơ sở kết luận: Do không có phương tiện đi lại và cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong ngày 24 tháng 11 năm 2024, bị cáo Bùi Thành C đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/11/2024, C trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc, BKS: 21E1-612.07 giá trị 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng của anh Ngô Văn C1 dựng trước cửa quán ăn tại thôn T, xã Đ, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 24/11/2024, C trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA GRAND 125, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19M1-142.85 có giá trị 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng của chị Cao Thị Hằng T dựng trên hành lang gần nhà văn hóa tại thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Hành vi nêu trên của Bùi Thành C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án; tiền sự.

Bị cáo Bùi Thành C nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu

nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Trịnh Văn S ngày 24 tháng 11 năm 2024 cho bị cáo C gửi nhờ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA GRAND 125 BKS 19M1-142.85, nhưng ông S không biết là chiếc xe do C trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là chị Cao Thị Hằng T và anh Ngô Văn C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc, BKS: 21E1-612.07 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOZZA GRAND 125, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19M1-142.85 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PN, tỉnh Phú Thọ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Thành C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 11 năm 2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thành C phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ (2);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương